

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẠ HÒA  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 15/7/2021  
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Vũ Thường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tiệm

2. Ông Vũ Thành Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thoan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1985

Cư trú tại: Khu 05, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ

**- Bị đơn:** Anh Đoàn Quốc H, sinh năm 1985

Cư trú tại: Khu 05, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Chị L có mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng L trình bày:

Chị và anh Đoàn Quốc H kết hôn ngày 04/4/2007 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã C (nay sáp nhập là xã X), huyện H, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn anh chị làm nhà ở riêng trên đất của bố mẹ đẻ anh H, vợ chồng đều lao động tự do. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 8/2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H hay đi uống rượu về dọa dẫm, đánh chị và đập phá đồ đạc trong nhà. Gia đình và anh em đã hòa giải nhiều

lần nhưng anh H vẫn không thay đổi. Chị về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân ai có cuộc sống riêng của người đó, không quan tâm đến nhau. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị L xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Đoàn Việt H, sinh ngày 11/7/2008 và cháu Đoàn Tuấn K, sinh ngày 21/7/2016. Hiện nay cháu H đang ở với anh H, cháu K đang ở với chị. Sau ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Chị và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, vay nợ chung và công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là anh Đoàn Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Quá trình xác minh, lấy lời khai tại nhà anh H, anh H xác nhận về thời gian, thủ tục đăng ký kết hôn và quá trình chung sống như chị L trình bày là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng, giữa anh và chị L không có mâu thuẫn lớn, mà chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày. Anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng nếu chị L kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh H xác định đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng do bận công việc anh không đến Tòa án để làm việc được, anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh cùng xác định có hai con chung. Hiện nay cháu H đang ở với anh, cháu K đang ở với chị L. Sau ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự:

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hồng L được ly hôn với anh Đoàn Quốc H.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Tuấn K, sinh ngày 21/7/2016, giao cho anh Đoàn Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Việt H, sinh ngày 11/7/2008. Chị L và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;**

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng L cư trú tại xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung của vợ chồng với bị đơn là anh Đoàn Quốc H cư trú cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là anh Đoàn Quốc H đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh H theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Đoàn Quốc H kết hôn kết hôn ngày 04/4/2007 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã C (nay sáp nhập là xã X), huyện H, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, anh H hay đi uống rượu về dọa dẫm, đánh chị L và đập phá đồ đạc trong nhà. Tuy anh H xác định giữa anh và chị L không có mâu thuẫn lớn mà chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng quá trình giải quyết, anh H không đến Tòa án để tham gia hòa giải, đồng thời cũng không có biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Quá trình xác minh tại địa phương thể hiện, trong quá trình chung sống vợ chồng anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện hai người đã sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc chị L xin ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị L và anh H có hai con chung là Đoàn Việt H, sinh ngày 11/7/2008 và Đoàn Tuấn K, sinh ngày 21/7/2016. Hiện cháu H đang ở với anh H, cháu K đang ở với chị L. Nguyên vọng của cháu H được ở với anh H. Do vậy sau ly hôn giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H là phù hợp với điều kiện và sự phát triển của các cháu. Do chị L và anh H mỗi người nuôi một con chung, nên không buộc các bên phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Chị L xác nhận không có nên không phải giải quyết. Nếu sau này anh H chứng minh có tài

sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và có đơn yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải nộp theo quy định của pháp luật  
*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Đoàn Quốc H.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Tuấn K, sinh ngày 21/7/2016, giao cho anh Đoàn Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Việt H, sinh ngày 11/7/2008, kể từ tháng 7/2021 cho đến khi các cháu thành niên. Chị L, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị L và anh H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Không phải giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền chị L phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0002627 ngày 12/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Chị L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị L được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hữu vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Đã ký***

**Lê Vũ Thường**